TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 68/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 526/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị Kim D, sinh năm 1972

Địa chỉ: phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Vuong Quoc T (Vương Quốc T), sinh năm 1949

Quốc tịch: Canada.

Địa chỉ: 1W9 Montreal, Canada Province de Quebec.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đào Thị Kim D và ông Vuong Quoc T (Vương Quốc T).

Giấy chứng nhận kết hôn số 1723, Quyển số 09 ngày 07/7/2014 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Đào Thị Kim D và ông Vuong Quoc T (Vương Quốc T) không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Kim D và ông Vuong Quoc T (Vương Quốc T) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Đào Thị Kim D tự nguyện chịu toàn bộ và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0024472 ngày 19/9/2019 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Thủy Tiên